

# Xây dựng một số dạng bài tập rèn kỹ năng chính tả cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt

Nguyễn Tú Quyên\*, Trần Thị Phong Thu\*\*

\*TS. Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

\*\*Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Received: 6/3/2023; Accepted: 16/3/2023; Published: 24/3/2023

**Abstract:** Writing is regarded as having the second-most significance after reading among the four Vietnamese language proficiency skills taught in elementary school: reading, writing, speaking, and listening. Students must write in order to show their understanding of the information and experiences they have acquired via reading. To write well, you must first write accurately (with proper spelling). Because of this, spelling is crucial even though it is an intermediate skill. In this article, we have developed a number of exercises to help primary school students with their spelling. Moreover, the variety of exercises will keep students engaged in practicing this skill.

**Keywords:** Spelling, exercises, elementary school.

## 1. Đặt vấn đề

Môn Tiếng Việt tiểu học trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018 có những thay đổi đáng kể so với chương trình năm 2000. Ngoài việc được thiết kế theo hướng mở, môn Tiếng Việt còn chú trọng giúp học sinh phát triển 4 kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Mức độ quan trọng của 4 kỹ năng này thể hiện ở trình tự xuất hiện giữa chúng. Và như vậy, kỹ năng viết được xác định là có vị trí quan trọng thứ 2 sau kỹ năng đọc.

Từ việc đọc để tiếp nhận tri thức và kinh nghiệm, học sinh phải thể hiện sự hiểu biết của mình về các tri thức và kinh nghiệm đó thông qua việc viết thành văn bản. Do vậy, viết văn bản là mục đích quan trọng hàng đầu trong việc học viết. Tuy nhiên, để viết hay, trước tiên cần viết đúng (viết chính tả). Đây chính là lý do mà dù là kỹ năng trung gian, nhưng viết chính tả vẫn rất cần được chú trọng. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xây dựng một số dạng bài tập nhằm nâng cao năng lực chính tả cho học sinh tiểu học. Hơn nữa, sự phong phú của các dạng bài tập sẽ tạo hứng thú cho các em khi rèn luyện kỹ năng này.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Những định hướng xây dựng bài tập rèn kỹ năng chính tả cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt

Khi xây dựng hệ thống bài tập, chúng tôi dựa vào các nguyên tắc sau:

#### 2.1.1. Đảm bảo được yêu cầu cần đạt của chương trình

Ở mỗi lớp sẽ có yêu cầu cần đạt về mặt nội dung

kiến thức và kỹ năng khác nhau. Vì thế, khi xây dựng các dạng bài tập chính tả, chúng tôi phải bám sát vào yêu cầu cần đạt của chương trình để bài tập vừa xây dựng một mặt mang tính thiết thực, mặt khác vẫn đảm bảo góp phần hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh.

#### 2.1.2. Đảm bảo tính tích cực hóa hoạt động của học sinh

Đảm bảo tính tích cực hóa hoạt động của học sinh là một trong những yêu cầu cần phải thực hiện khi dạy học theo hướng phát triển năng lực người học. Để có thể khơi gợi được sự hứng thú, tích cực của người học, các bài tập được xây dựng phải đảm bảo tính đa dạng, phong phú về kiểu loại; hấp dẫn về mặt nội dung và hình thức. Thông qua việc làm tốt các bài tập chính tả, học sinh sẽ nâng cao năng lực ngôn ngữ đồng thời có động lực để học tập chăm chỉ. Khi học sinh đã có tính tích cực trong học tập, các em sẽ không ngại làm nhiều bài tập hoặc làm bài tập có độ khó.

#### 2.1.3. Đảm bảo tính phù hợp, vừa sức trong dạy học tiếng Việt cho học sinh

Theo định hướng này, nội dung dạy học (mà cụ thể ở đây là hệ thống bài tập chính tả) phải đề cập đến những vấn đề gắn với các nội dung trong chương trình môn Tiếng Việt tiểu học. Các bài tập đưa ra phải đảm bảo từ dễ đến khó có thể phân loại được học sinh.

#### 2.2. Thiết kế một số dạng bài tập rèn kỹ năng chính tả cho học sinh tiểu học trong môn Tiếng Việt

Bài viết này hướng đến việc thiết kế một số dạng bài tập nhằm giúp học sinh nâng cao kỹ năng chính

tả. Hơn nữa, do yêu cầu về mặt dung lượng của bài báo, những khái niệm cơ sở như: chính tả, bài tập, kỹ năng, v.v... xin không nhắc đến ở đây. Theo đó, các bài tập chính tả được chúng tôi thiết kế theo 2 dạng: dạng trắc nghiệm và dạng tự luận.

**2.2.1. Bài tập trắc nghiệm**

Đây là dạng bài tập mà mỗi câu hỏi sẽ kèm theo câu trả lời sẵn. Yêu cầu học sinh phải chọn một hay nhiều giải pháp trả lời đúng nhất. Bài tập trắc nghiệm gồm các loại nhỏ sau:

a. Bài tập nhiều lựa chọn: Đây là dạng bài tập đưa ra câu hỏi kèm theo nhiều đáp án. Yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng/ đúng nhất (hoặc đáp án sai). Chẳng hạn:

- Bài 1.** Em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước từ ngữ viết đúng chính tả.
- 1) A. sắp sếp                      B. sắp xếp  
    C. xấp sếp                      D. xấp xếp
  - 2) A. sản suất                      B. sản xuất  
    C. sản xuất                      D. sản xuất
  - 3) A. tranh rành                  B. tranh giành  
    C. tranh dành                  D. chanh giành

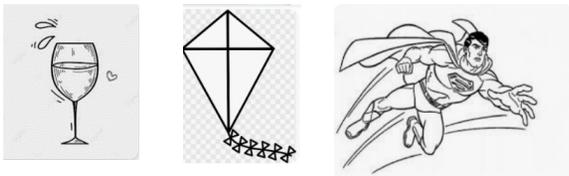
Bài 1 là dạng bài tập nhận diện từ viết đúng chính tả.

**Bài 2.** Đánh dấu (X) vào ô trống trước những từ viết sai chính tả.

- ngô ngê     nghiên cứu     nghiêng ngả
- củ nghệ     nghiêm nghị     nghe ngóng
- nghề nghiệp     ngất ngểu     nghi ngờ

Bài 2 là dạng bài tập nhận diện từ viết sai chính tả. Để kích thích sự hứng thú của học sinh, chúng ta có thể thiết kế các bài tập có tranh ảnh hoặc hình vẽ minh họa. Ví dụ:

**Bài 3.** Em hãy gạch chân dưới từ viết sai chính tả.



ly riệu                      cánh điều                      siêu nhân

**Bài 4.** Em hãy tô màu xanh cho những đám mây có chứa từ ngữ viết đúng chính tả.



Ưu điểm của dạng bài tập này là học sinh trên cơ

sở nhận diện được từ viết đúng thì đồng thời cũng xác định được từ viết sai (hoặc ngược lại). Do đó, khả năng ghi nhớ từ của học sinh sẽ tốt hơn (cả từ đúng và từ sai chính tả).

b. Bài tập ghép đôi: Bài tập này sẽ có 2 dãy thông tin. Yêu cầu học sinh ghép đôi 2 dãy thông tin sao cho chúng được tương hợp với nhau. Ví dụ:

**Bài 5.** Nối tiếng ở cột A với tiếng ở cột B để được các từ ngữ đúng chính tả.

| A     |  | B    |
|-------|--|------|
| tranh |  | ảnh  |
|       |  | muối |
| chanh |  | luận |
|       |  | đào  |

**Bài 6.** Nối thẻ chữ có vần ay/ ây với toa tàu tương ứng.

ay

ây

|         |         |          |         |
|---------|---------|----------|---------|
|         |         |          |         |
|         | cây lúa | cây bừa  | máy bay |
|         |         |          |         |
| đám mây | máy vá  | dây điện |         |

c. Bài tập điền khuyết: Đây là dạng bài tập mà nội dung được đưa ra dưới hình thức chưa đầy đủ. Yêu cầu học sinh phải trả lời bằng cách điền vào nội dung còn thiếu đó. Chẳng hạn:

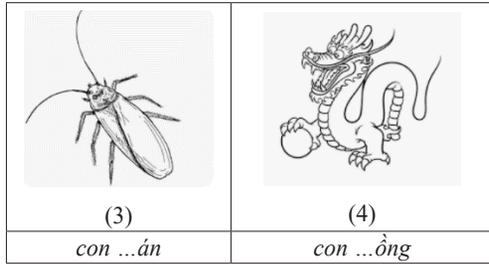
**Bài 7.** Em hãy chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

- a. ... yên, ... thăm, ... nê, ... nhọc, ... im, nằng..., ... lẽ (lặng, nặng)
- b. ... thủy, ... kết, ... gian, ... tình, ... học; ... thân (chung, trung)

Hay:

**Bài 8.** Điền d, r hoặc gi vào chỗ trống.

|          |           |
|----------|-----------|
|          |           |
| (1)      | (2)       |
| con ...ê | con ...ùa |



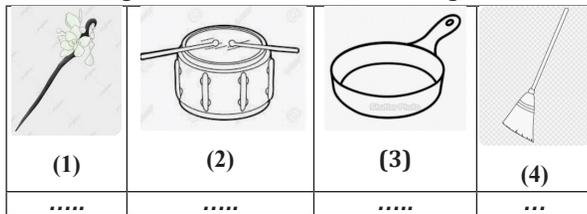
### 2.2.2. Bài tập tự luận

Bài tập tự luận là dạng bài tập mà học sinh trả lời bằng cách tự lựa chọn, tổng hợp và trình bày những tri thức phù hợp nhất. Bài tập tự luận có 2 dạng là: Bài tập tự luận hạn chế và Bài tập tự luận mở rộng.

#### 2.2.2.1. Bài tập tự luận hạn chế

Đây là dạng bài tập mà câu trả lời có giới hạn trong phạm vi hẹp. Nói cách khác, đáp án của bài tập này chỉ có một. Ví dụ:

Câu 9. Quan sát hình vẽ dưới đây và viết tên sự vật có tiếng chứa âm đầu ch hoặc tr trong hình vẽ đó.



Đáp án của câu này là: (1) – cái *trâm*; (2) – cái *trống*; (3) – cái *chảo*; (4) – cái *chổi*. Rõ ràng, các đáp án này là “duy nhất” và học sinh chỉ có 1 phương án để điền cho mỗi hình vẽ.

Hay:

Câu 10. Em hãy giải các câu đố sau:

Con gì kêu be be,

Đầu có đôi sừng nhỏ,

Thích ăn nhiều lá, cỏ,

*Mang sữa ngọt cho người* (Là con gì)

b. *Đồ ăn phải dậy*

*Đồ uống phải che*

*Vào những ngày hè*

*Có nhiều lấm đỏ.* (Là con gì)

c. *Mình dài nhỏ nhỏ*

*Chân tay không có*

*Suốt ngày lê la*

*Làm đất tơi ra*

*Cho cây chóng tốt.* (Là con gì)

Đáp án của bài này là: a – con *dê*; b – con *ruôi*; c – con *giun*. Như vậy, các câu đố cũng chỉ có 1 đáp án đúng. Từ việc đưa ra đáp án, học sinh đồng thời

nắm được tên các con vật có tiếng chứa âm đầu là *d*, *r* và *gi*.

Với loại bài tập tự luận hạn chế, chúng ta nên thiết kế các dạng bài tập dùng tranh ảnh hoặc các trò chơi như giải ô chữ hay giải câu đố. Những bài tập như vậy sẽ tạo được sự hứng thú cho học sinh, đồng thời cũng kích thích khả năng tư duy của các em khi phải động não để tìm ra đáp án phù hợp.

#### 2.2.2.2. Bài tập tự luận mở rộng

Đây là dạng bài tập mà câu trả lời ở phạm vi rộng. Với bài tập loại này, học sinh tự do biểu đạt tư tưởng và kiến thức. Do vậy, các đáp án của học sinh có thể trùng hoặc không trùng nhau, miễn là đáp ứng được yêu cầu của bài tập. Có thể lấy ví dụ về loại bài tập này như sau:

Câu 11. Em hãy tìm mỗi loại 2 từ theo yêu cầu sau:

- Tên loại quả có tiếng chứa âm đầu *ch*;

- Tên con vật có tiếng chứa âm đầu *tr*.

Câu 12. Em hãy tìm 2 từ có cấu tạo như sau:

- Tiếng thứ nhất có âm đầu là *s*;

- Tiếng thứ nhất có âm đầu là *x*;

- Cả 2 tiếng có âm đầu là *s*;

- Cả 2 tiếng có âm đầu là *x*.

Các bài tập tự luận mở rộng nhìn chung phát huy được khả năng tổng hợp và sự suy luận của học sinh tương đối cao. Do đó, hoàn thành tốt được dạng bài tập này, kỹ năng viết chính tả của học sinh sẽ nâng cao.

### 3. Kết luận

Để rèn luyện năng lực viết chính tả cho học sinh tiểu học có nhiều biện pháp. Một trong những biện pháp đó là giúp học sinh được thực hành thông qua hệ thống bài tập. Những dạng bài tập mà bài viết này thiết kế có thể chưa đầy đủ, song chúng là những dạng bài tập mới, kích thích được sự hứng thú của học sinh, và quan trọng, đích của chúng là góp phần nâng cao kỹ năng viết chính tả cho người học.

#### Tài liệu tham khảo

1. Lê Phương Nga (2004), *Những sai phạm cần tránh khi xây dựng bài tập tiếng Việt cho HS tiểu học*, *Tạp chí Giáo dục*, số 78, tr. 30,31,34.

2. Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga (2007), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm - NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Hoàng Phê chủ biên (1992), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn*, Hà Nội.